

BỘ NGOẠI GIAO
Số: /2020/TT-BNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao

Căn cứ Nghị định số 26/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Ngoại giao;

Căn cứ Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ Ngoại giao;

Bộ trưởng Bộ Ngoại giao ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung Phụ lục của Thông tư 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao.

Điều 1. Thay thế “Phụ lục” của Thông tư số 01/2019/TT-BNG ngày 18/7/2019 quy định chế độ báo cáo thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Ngoại giao bằng “Phụ lục 1” ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 2: Bổ sung “Phụ lục 2” ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 3: Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2020.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Bộ Ngoại giao để sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng (để b/c);
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra VPQPPL, Bộ Tư pháp;
- Các đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao;
- Công báo;
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ Ngoại giao;
- Lưu: HC, VP. (H.138).

BỘ TRƯỞNG

Phụ lục 1
YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI
BÁO CÁO TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TUẦN/NGÀY VIỆT NAM
TẠI NƯỚC NGOÀI NĂM... (năm báo cáo)

1. Tên báo cáo:

- Báo cáo Tổng kết Chương trình Tuần/Ngày Việt Nam tại nước ngoài năm... (năm thực hiện báo cáo).

2. Nội dung yêu cầu báo cáo: Theo mẫu đề cương kèm theo.

3. Đối tượng thực hiện báo cáo, nơi nhận báo cáo:

a) Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Ngoại giao.

b) Nơi nhận báo cáo: Thủ tướng Chính phủ.

4. Hình thức báo cáo, phương thức gửi, nhận báo cáo: Thực hiện theo Điều 5 của Thông tư này.

5. Thời hạn chốt kết quả công việc, số liệu báo cáo: Tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.

6. Tần suất thực hiện báo cáo: 1 lần/năm.

7. Thời hạn gửi báo cáo: Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 của kỳ báo cáo.

8. Mẫu đề cương báo cáo (kèm theo)./.

MẪU BÁO CÁO TỔNG KẾT
CHƯƠNG TRÌNH TUẦN/NGÀY VIỆT NAM TẠI NƯỚC NGOÀI
(Kèm theo Thông tư số: /2019 /TT-BNG ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BC-BNG-NGVN-UNESCO

....., ngày tháng năm

BÁO CÁO
TỔNG KẾT CHƯƠNG TRÌNH TUẦN/NGÀY VIỆT NAM
TẠI NƯỚC NGOÀI NĂM (năm báo cáo)

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Triển khai Chương trình Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài năm ... đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Ngoại giao đã chủ trì/phối hợp với ... tổ chức các hoạt động trong khuôn khổ ... (*tên các hoạt động và thời gian*). Theo Quy chế tổ chức Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài, Bộ Ngoại giao xin kính báo cáo Thủ tướng chính phủ kết quả cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

A. Chương trình Tuần/Ngày Việt Nam tại ... (*tên nước diễn ra sự kiện*)

1. Bối cảnh: Nêu lý do (*như nhân các dịp kỷ niệm lớn giữa hai nước...*) và cơ sở tổ chức (*đã có đề xuất hay Đề án tổ chức...*).

2. Mục tiêu: Nêu rõ các mục đích, lợi ích của việc tổ chức.

3. Kết quả các hoạt động: Báo cáo cụ thể nội dung từng sự kiện đã diễn ra trong năm. Tùy từng chương trình, xác định cấu trúc của báo cáo (theo sự kiện; theo lĩnh vực; theo cuộc gặp...).

4. Nhận xét.

(*Nếu có chương trình tại các nước khác, đề tiếp các mục B, C... với khung báo cáo như mục A*).

II. KIẾN NGHỊ (*thứ tự đề mục D phụ thuộc từng báo cáo*)

- Nêu các đề xuất, kiến nghị để việc tổ chức Chương trình Tuần/Ngày Việt Nam ở nước ngoài hấp dẫn, hiệu quả khác.

- Các đề xuất, kiến nghị khác (nếu có).

Bộ Ngoại giao xin kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ;

-

- Lưu: HC,...

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(*hoặc THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC*)
(ký và đóng dấu)

Phụ lục 2

**YÊU CẦU CỤ THỂ ĐỐI VỚI BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC
VÀ QUẢN LÝ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ
TẠI VIỆT NAM NĂM ... (NĂM BÁO CÁO)**

- 1. Tên báo cáo:** “Báo cáo về tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam năm ... (năm thực hiện báo cáo)”.
- 2. Nội dung yêu cầu báo cáo:** Theo mẫu đề cương kèm theo.
- 3. Đối tượng thực hiện báo cáo, cơ quan nhận báo cáo:**
 - a) Đối tượng thực hiện báo cáo: Bộ Ngoại giao.
 - b) Cơ quan nhận báo cáo: Thủ tướng Chính phủ.
- 4. Hình thức báo cáo, phương thức gửi, nhận báo cáo:** Thực hiện theo Điều 5 của Thông tư này.
- 5. Thời hạn chốt kết quả công việc, số liệu báo cáo:** Tính từ ngày 15 tháng 12 của năm trước kỳ báo cáo đến ngày 14 tháng 12 của kỳ báo cáo.
- 6. Tần suất thực hiện báo cáo:** 1 lần/năm.
- 7. Thời hạn gửi báo cáo:** Báo cáo gửi Thủ tướng Chính phủ chậm nhất vào ngày 25 tháng 12 của kỳ báo cáo.
- 8. Mẫu đề cương báo cáo và biểu mẫu số liệu:** Mẫu số 1 và Mẫu số 2 kèm theo.

MẪU SỐ 1:

**MẪU ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ
HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TẠI VIỆT NAM**

(Kèm theo Thông tư số: /2020 /TT-BNG ngày ... tháng ... năm của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao)

BỘ NGOẠI GIAO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /BC-BNG-.....

Hà Nội, ngày..... tháng..... năm 20...

BÁO CÁO

**Về tình hình tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế
tại Việt Nam năm ...**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ ...

Thực hiện Quyết định số 06/2020/QĐ-TTg ngày 21/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định 06) về tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế (HNHTQT) tại Việt Nam, trên cơ sở tổng hợp Báo cáo của các cơ quan Trung ương và địa phương năm..., Bộ Ngoại giao xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. TÌNH HÌNH TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HỘI NGHỊ, HỘI THẢO QUỐC TẾ TRONG NĂM

1. Tình hình chung:

- Tóm tắt tình hình thế giới, khu vực và tình hình trong nước tác động đến hoạt động tổ chức HNHTQT tại Việt Nam.

- Đánh giá chung về việc thực hiện Quyết định 06.

2. Tổ chức và quản lý hội nghị, hội thảo quốc tế năm...:

- Số liệu các HNHTQT do các bộ, ngành, địa phương tổ chức/cấp phép tổ chức trong năm (số lượng HNHTQT được bộ, ngành, địa phương tổ chức, số lượng HNHTQT được cấp phép tổ chức, số đại biểu trong nước và nước ngoài tham dự), so sánh với năm trước.

- Số liệu các HNHTQT thuộc thẩm quyền cho phép của Thủ tướng Chính phủ (số lượng HNHTQT được tổ chức, số đại biểu trong nước và nước ngoài tham dự), so sánh với năm trước.

- Nội dung chủ yếu của các HNHTQT được tổ chức, nguồn kinh phí...

Thống kê chi tiết tại Mẫu số 2 kèm theo.

II. ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ QUẢN LÝ HNHTQT TRONG NĂM

Đánh giá các mặt tích cực và hạn chế, khó khăn trên các khía cạnh sau:

- Hiệu quả của các HNHTQT được tổ chức vào hoạt động đối ngoại chung của cả nước.
- Tuân thủ Quyết định 06, tình hình quản lý HNHTQT, xử lý vi phạm (nếu có).
- Việc thực hiện thủ tục hành chính về xin/cấp phép HNHTQT.
- Phối hợp giữa các cơ quan, địa phương liên quan trong quản lý HNHTQT.
- Các nội dung khác.

III. DỰ KIẾN HNHTQT SẼ TỔ CHỨC NĂM TIẾP THEO VÀ KIẾN NGHỊ:

- Số lượng và nội dung các HNHTQT dự kiến sẽ tổ chức trong năm sau, nhận xét.
- Kiến nghị biện pháp nâng cao hiệu quả công tác tổ chức và quản lý HNHTQT.

Bộ Ngoại giao xin kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ...;
- PTTg, BTNG...;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các đ/c Thứ trưởng;
-
- Lưu: HC,...

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG
(hoặc THỨ TRƯỞNG THƯỜNG TRỰC)
(Ký và đóng dấu)

